

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Hùng;

+ Ông Nguyễn Thái Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 10/11/1962; nơi sinh: thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, tên gọi khác là Dương Xuân T (đã chết) và bà Dương Thị A (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Bản án số 15/2013/HSST ngày 04/4/2013 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2018; tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 42 ngày 12/01/1993 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Dương Văn H 07 năm tù về tội “Làm hàng giả”, ngày 06/7/1998 đã chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 25/2019/HSST-QĐTG ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Thái Bá S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- NLC. (vắng mặt)

- NCK (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/4/2019, H đi bộ từ nhà đến khu vực gần cổng Công ty may Phoenix gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng, sau đó H mang về nhà cất giấu với mục đích có người hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2019 Thái Bá S nhờ bạn là NLC chở S vào thành phố Tam Điệp có việc. NLC điều khiển xe mô tô của mình chở S đi theo sự chỉ dẫn của S đến nhà Dương Văn H tại thôn T, xã Q, thành phố T. Khi đến cách nhà H khoảng 3m NLC đỗ xe ở phía ngoài lề đường chờ, S xuống xe và đứng phía ngoài cổng nhà H để gọi H, H từ trong nhà đi ra sân, đứng giáp với cánh cửa cổng (cổng nhà H đang khóa), lúc này S hỏi mua của H một gói Heroine với giá 200.000 đồng và đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua khe cổng, H cầm tiền đưa lên miệng ngậm và lấy ra từ trong túi quần đang mặc trên người 01 gói ma túy loại Heroine bọc ngoài bằng giấy vờ học sinh màu trắng đưa cho S. S đưa tay qua khe cổng nhận lấy gói Heroine. Sau đó H đi vào trong nhà, S đi ra phía lề đường NLC đang chờ. Quá trình mua bán ma túy giữa S và H, S đã dùng điện thoại di động Samsung (mượn từ trước của anh Nguyễn Văn Q) quay video ghi lại.

Sau khi mua được ma túy, S nhờ NLC chở về thành phố Ninh Bình. Khi đến cầu Hoàng Sơn, thuộc xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, S gặp Q, S đã trả lại chiếc điện thoại di động Samsung cho Q. Sau đó S nhờ NLC chở lên phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình. Khi đi đến khu vực bãi đất trống thuộc phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, S bảo NLC dừng xe chờ, một mình S đi vào khu vực bãi đất trống lấy gói Heroine mua được của H ra để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, khi S vừa sử dụng hết số Heroine mua của H thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Ninh

Khánh kiểm tra phát hiện. Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Thái Bá S về trụ sở Công an phường Ninh Khánh làm việc.

Căn cứ lời khai của Thái Bá S, ngày 22/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn H phát hiện thu giữ, niêm phong gồm: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bọc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng H cất giấu trên đệm giường ngủ tại phòng khách, ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có bấm dính chất tinh thể màu trắng để phía sau cây máy tính trên bàn trong phòng ngủ, ký hiệu A2; 01 gói giấy màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu hồng, hình tròn cất giấu tại túi áo ngực bên trái của áo sơ mi treo trên móc trong phòng ngủ, ký hiệu A3; 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng cất giấu trên bàn dưới miếng lót di chuột máy tính trong phòng ngủ, ký hiệu A5; 01 bình nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa ga, 01 đoạn ống bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile và 01 xe mô tô biển kiểm soát 90F9-1608.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất bột dạng cục màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,0364 gam đánh ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng bấm dính chất tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn H ký hiệu A2; 01 viên nén màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu A3 có khối lượng 0,0735 gam đánh ký hiệu M2. Chất bột dạng cục màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A5 có khối lượng 0,0400 gam được đánh ký hiệu M3; 01 bơm kim tiêm thu giữ của Thái Bá S ký hiệu C được gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 144/KLGD-PC09-MT ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận :

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0364 gam, M3 có khối lượng 0,0400 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký hiệu M1, M3 là 0,0764 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M3 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu gồm một viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0735 gam, là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính bên trong túi nilon ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bấm dính ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, cần Sa, thuốc phiện, Morphin) trong bơm tiêm nhựa ký hiệu C gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/4/2019. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất bột màu hồng trong mẫu M2=0,0250 gam là ma túy, loại ketamine, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M1, M2, M3, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Vỏ túi nilon ký hiệu A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Một bơm tiêm nhựa, loại 03ml, ký hiệu C cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Mảnh giấy vở học sinh màu trắng, vỏ ống nước cất nhãn hiệu Novocain thu giữ của Thái Bá S, ký hiệu C1; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Thái Bá S; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Dương Văn H; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu của Dương Văn H; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: Một bình nhựa tròn màu trắng cao 10cm, đường kính 05cm, một coóng thủy tinh dài 17cm một đầu uốn cong và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 90cm, một bật lửa gas màu trắng, một đoạn ống kim loại màu trắng dài 10cm. Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng do bị cáo Dương Văn H bán ma túy mà có để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, anh Thái Bá S trình bày: Ngày 22/4/2019 anh mua của H một gói ma túy với giá 200.000 đồng tại cửa cổng nhà Hùng để sử dụng.

Quá trình điều tra, NLC trình bày: Ngày 22/4/2019 do anh S không có xe nên anh chở Thái Bá S vào thành phố Tam Điệp, anh không biết việc Thái Bá S mua ma túy của Dương Văn H.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh cho Thái Bá S mượn điện thoại để S chơi điện tử, anh không biết việc S đi mua ma túy.

Quá trình điều tra, NCK trình bày: Ông đã chứng kiến việc cơ quan công an lập biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn H theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; biên bản sự việc; biên bản khám xét; phù hợp với đoạn sao trích dữ liệu hình ảnh từ điện thoại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; kết luận giám định số 144/KLGD-PC09-MT ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: *Khoảng 15 giờ ngày 22/4/2019, tại thôn Tân Nam, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, Dương Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Thái Bá S; đồng thời cất giấu trái phép 0,0764 gam ma túy Heroine, 0,0735 gam ma túy Ketamine trong nhà với mục đích để bán kiếm lời.*

Theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đề nghị truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2013 Dương Văn H đã bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2018 chưa được xóa án tích, đến ngày 22/4/2019 lại tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính, tuy nhiên do bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo không có tài sản (Bút lục 120) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 90F9-1608 Công an thu giữ của Dương Văn H, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc của chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động LV Mobile màu đen bên trong lắp 02 sim viettel có số thuê bao 0967131135 và 0347390711 thu giữ của Dương Văn H; quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho Nguyễn Tiến S là bạn của bị cáo - người được bị cáo H ủy quyền là đúng pháp luật.

Đối với 01 USB sao trích dữ liệu hình ảnh từ điện thoại do Thái Bá S mượn của Nguyễn Văn Q để quay ghi lại việc mua bán ma túy giữa Dương Văn H và Thái Bá S; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại của Dương Văn H là tài liệu, chứng cứ được chuyển theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về số ma túy còn lại sau khi giám định, gồm: Chất bột màu hồng trong mẫu M2=0,0250 gam là ma túy, loại Ketamine là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cùng 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, vỏ bao gói

của mẫu ký hiệu M1, M2, M3, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Vỏ túi nilon ký hiệu A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Một bơm tiêm nhựa, loại 03ml, ký hiệu C cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Mảnh giấy vở học sinh màu trắng, vỏ ống nước cất nhãn hiệu Novocain thu giữ của Thái Bá S, ký hiệu C1; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Thái Bá S; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Dương Văn H; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu của Dương Văn H; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: Một bình nhựa tròn màu trắng cao 10cm, đường kính 05cm, một coóng thủy tinh dài 17cm một đầu uốn cong và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 90cm, một bật lửa gas màu trắng, một đoạn ống kim loại màu trắng dài 10cm đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng Dương Văn H có được từ việc bán ma túy cho Thái Bá S ngày 22/4/2019 là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó cần buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc ma túy Heroine, H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở gần Công ty may Phoenix, thuộc thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp nên chưa có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với 01 viên nén màu hồng là ma túy Ketamine, H khai được một người bạn cho, bản thân H không nhớ ai đã cho H nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Bá S ngày 22/4/2019 tại phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/PC04 ngày 07/5/2019 xử phạt cảnh cáo đối với Thái Bá S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với NLC không biết việc Thái Bá S nhờ NLC trở đến nhà Dương Văn H để mua ma túy, do đó NLC không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn Q cho Thái Bá S mượn điện thoại, sau đó S sử dụng quay video về việc S mua bán ma túy với Dương Văn H. Quá trình điều tra xác định S không sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy. Anh Q không biết việc S đi mua ma túy. Do đó anh Q không vi phạm pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/4/2019.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1. Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Dương Văn H bán ma túy mà có để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: Chất bột màu hồng trong mẫu M2=0,0250 gam là ma túy, loại ketamine, vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M1, M2, M3, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Vỏ túi nilon ký hiệu A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi số 144/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Một bơm tiêm nhựa, loại 03ml, ký hiệu C cùng vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Mảnh giấy vở học sinh màu trắng, vỏ ống nước cất nhãn hiệu Novocain thu giữ của Thái Bá S, ký hiệu C1.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Thái Bá S.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Dương Văn H.

+ 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi: Vỏ bao gói và phong bì niêm phong ban đầu của Dương Văn H.

+ 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: Một bình nhựa tròn màu trắng cao 10cm, đường kính 05cm, một coóng thủy tinh dài 17cm một đầu uốn cong và một đoạn ống nhựa màu trắng dài 90cm, một bát lửa gas màu trắng, một đoạn ống kim loại màu trắng dài 10cm.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng